

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

1 $\frac{3}{10} = \square$

2 $\frac{4}{10} = \square$

3 $\frac{75}{100} = \square$

4 $\frac{7}{10} = \square$



Indie gợi ý: $0,5 = 0,50$: năm phân mười cũng là năm mươi phần trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

5 $\frac{2}{100} = \square$

6 $\frac{35}{100} = \square$

7 $\frac{91}{100} = \square$

8 $\frac{9}{10} = \square$



Indie gợi ý: $0,5 = 0,50$: năm phân mười cũng là năm mươi phân trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

9 $\frac{28}{100} = \square$

10 $\frac{80}{100} = \square$

11 $\frac{5}{10} = \square$

12 $\frac{8}{100} = \square$



Indie gợi ý: $0,5 = 0,50$: năm phân mười cũng là năm mươi phân trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

13 $\frac{6}{10} = \square$

14 $\frac{66}{100} = \square$

15 $\frac{82}{100} = \square$

16 $\frac{15}{100} = \square$



Indie gợi ý: $0,5 = 0,50$: năm phân mười cũng là năm mươi phần trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

17 $\frac{98}{100} =$

18 $\frac{72}{100} =$

19 $\frac{2}{10} =$

20 $\frac{46}{100} =$



Indie gợi ý: 0,5 = 0,50: năm phân mười cũng là năm mươi phân trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>

**Phân mười và phân trăm**

Viết theo yêu cầu; dùng dấu phẩy ngăn phân nguyên và phân thập phân.

Họ tên _____**Ngày** _____

21 $\frac{33}{100} =$

22 $\frac{92}{100} =$

23 $\frac{49}{100} =$

24 $\frac{88}{100} =$



Indie gợi ý: $0,5 = 0,50$: năm phân mười cũng là năm mươi phân trăm của một đơn vị.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>



1. 0,3
2. 0,4
3. 0,75
4. 0,7
5. 0,02
6. 0,35
7. 0,91
8. 0,9



Luyện tập cùng cô ong Indie. Chơi câu đố tổ ong miễn phí tại vi.beequation.com hoặc tìm Beequation Kids trên điện thoại, máy tính bảng. Chọn bài vừa sức và nói về cách làm.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>



- 9. 0,28
- 10. 0,80
- 11. 0,5
- 12. 0,08
- 13. 0,6
- 14. 0,66
- 15. 0,82
- 16. 0,15



Luyện tập cùng cô ong Indie. Chơi câu đố tổ ong miễn phí tại vi.beequation.com hoặc tìm Beequation Kids trên điện thoại, máy tính bảng. Chọn bài vừa sức và nói về cách làm.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>



17. 0,98

18. 0,72

19. 0,2

20. 0,46

21. 0,33

22. 0,92

23. 0,49

24. 0,88



Luyện tập cùng cô ong Indie. Chơi câu đố tô ong miễn phí tại vi.beequation.com hoặc tìm Beequation Kids trên điện thoại, máy tính bảng. Chọn bài vừa sức và nói về cách làm.



Có thể chia sẻ và chỉnh sửa theo giấy phép CC BY 4.0, ghi công Beequation (beequation.com).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>